

Số: 157/HD-LN

Hung Yên, ngày 07 tháng 02 năm 2020

### HƯỚNG DẪN LIÊN NGÀNH

Về việc quy định nội dung, mức chi thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2009;*

*Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực;*

*Căn cứ Nghị quyết số 253/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định nội dung, mức chi thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia.*

*Thực hiện văn bản số 100/UBND-KGVX ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Nghị quyết số 253/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Liên ngành Giáo dục và Đào tạo - Tài chính hướng dẫn thực hiện nội dung, mức chi thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia trên địa bàn tỉnh Hưng Yên như sau:*

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định nội dung và mức chi thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, bao gồm:

a) *Xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm*

b) *Tổ chức các kỳ thi theo quy định của trung ương*

- Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia;

- Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia trung học phổ thông.

c) *Tổ chức các kỳ thi khác*

- Kỳ thi chọn đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia trung học phổ thông;

- Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh;

- Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông không chuyên và thi tuyển sinh vào lớp 10

trung học phổ thông chuyên;

- Thi nghề phổ thông;

- Thi thử tốt nghiệp;

- Khảo sát chất lượng.

d) *Tập huấn các đội tuyển để tham dự các kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia.*

#### **2. Đối tượng áp dụng**

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, giảng viên, học sinh, các cơ quan đơn vị, các nhà trường, tổ chức cá nhân có liên quan thực hiện các nhiệm vụ xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia.

### 3. Nội dung chi và mức chi

Các đơn vị căn cứ vào nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện các khâu của kỳ thi, căn cứ vào số kinh phí được giao phục vụ cho các kỳ thi, căn cứ vào quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định khác của nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm chi trả kịp thời, đầy đủ chế độ cho cán bộ giáo viên và đáp ứng kịp thời kinh phí cho các hoạt động chuyên môn liên quan theo mức chi quy định sau đây là mức chi cao nhất. Cụ thể là:

a. Nội dung chi và mức chi đối với các kỳ thi của Trung ương (theo Phụ lục số 01 kèm theo).

b. Nội dung chi và mức chi đối với các kỳ thi khác (theo Phụ lục số 02 kèm theo).

c. Nội dung chi và mức chi đối với công tác tập huấn đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia (theo Phụ lục số 03 kèm theo).

### 4. Nguyên tắc chi

+ Mức thanh toán trên được thực hiện cho những ngày thực tế làm việc trong thời gian chính thức tổ chức kỳ thi. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau trong một ngày thì chỉ được hưởng một mức thù lao cao nhất.

+ Ngoài các mức chi và nội dung chi cho các công việc của kỳ thi nêu trên, nội dung và mức chi khác cho việc tổ chức các kỳ thi được thực hiện theo Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26/4/2012 của liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực và các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính liên quan.

### 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách nhà nước giao hàng năm của các đơn vị.

### 6. Công tác thanh, quyết toán.

Các đơn vị nhà trường có trách nhiệm sử dụng số kinh phí phục vụ cho các kỳ thi tiết kiệm, có hiệu quả. Đảm bảo nguyên tắc tài chính, công khai dân chủ. Phục vụ kịp thời, đầy đủ cho các hoạt động chuyên môn của kỳ thi theo đúng quy chế và các văn bản hướng dẫn. Đồng thời có trách nhiệm mở đầy đủ hệ thống sổ sách chứng từ kế toán để phản ánh ghi chép toàn bộ tình hình thu chi sử dụng kinh phí. Định kỳ hàng quý, hàng năm có trách nhiệm lập và nộp dự toán, quyết toán thu chi gửi các cơ quan chức năng theo đúng quy định của của Bộ Tài chính.

Hướng dẫn này được thực hiện cho các kỳ thi từ năm 2020 và các năm tiếp theo. Phòng Giáo dục và Đào tạo cùng phòng Tài chính các huyện, thành phố có trách nhiệm phối hợp chỉ đạo hướng dẫn các nhà trường, các đơn vị trên địa bàn quản lý thực hiện theo đúng các quy định nêu trên.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc các đơn vị có trách nhiệm báo cáo phản ánh về liên ngành Sở Giáo dục và Đào tạo & Sở Tài chính để phối hợp tháo gỡ giải quyết, hướng dẫn bổ sung./.

SỞ TÀI CHÍNH



Lê Xuân Tiến

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



Nguyễn Văn Phê

#### Nơi nhận:

- UBND tỉnh: Đề báo cáo
- UBND các huyện, TP, TX
- Các phòng: GDDT; TCKH;
- Kho bạc NN các huyện, TP, TX
- Các đơn vị trực thuộc Sở GDDT;
- Lưu:

**PHỤ LỤC SỐ 01**  
**NỘI DUNG VÀ MỨC CHI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**  
**TẠI CÁC KỲ THI CỦA TRUNG ƯƠNG THEO QUY ĐỊNH**  
*(Kèm kèm theo hướng dẫn liên ngành số 157/HD-LN ngày 07 tháng 02 năm 2020)*

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
<b>I</b>	<b>PHỤ CẤP TRÁCH NHIỆM HỘI ĐỒNG/BAN IN SAO ĐỀ THI</b>		
1	Chủ tịch/Trưởng ban	đồng/người/ngày	300.000
2	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	đồng/người/ngày	250.000
3	Ủy viên, thư ký, bảo vệ vòng trong	đồng/người/ngày	210.000
4	Ủy viên, thư ký, bảo vệ, phục vụ vòng ngoài	đồng/người/ngày	115.000
<b>II</b>	<b>PHỤ CẤP TRÁCH NHIỆM HỘI ĐỒNG/BAN COI THI</b>		
1	Chủ tịch/Trưởng ban	đồng/người/ngày	265.000
2	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	đồng/người/ngày	250.000
3	Trưởng điểm	đồng/người/ngày	250.000
4	Phó Trưởng điểm	đồng/người/ngày	230.000
5	Ủy viên, thư ký, cán bộ coi thi (giám thi), cán bộ giám sát	đồng/người/ngày	210.000
6	Phục vụ, bảo vệ	đồng/người/ngày	100.000
<b>III</b>	<b>CHẤM THI</b>		
<b>1</b>	<b>Chấm bài thi tự luận, bài thi nói và bài thi thực hành</b>		
1.1	Thi trung học phổ thông quốc gia	đồng/bài thi	15.000
1.2	Phụ cấp trách nhiệm Trưởng môn, Tổ trưởng, Tổ phó các tổ chấm thi	đồng/người/đợt	230.000
1.3	Chi cho việc thuê máy nghe băng, đĩa (để chấm thi nói)	Căn cứ hợp đồng, hoá đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao	
<b>2</b>	<b>Chấm bài thi trắc nghiệm</b>		
2.1	Cán bộ thuộc tổ xử lý bài thi trắc nghiệm (Bao gồm cả Tổ trưởng, thư ký, giám sát)	đồng/người/ngày	350.000
2.2	Thuê máy chấm thi (nếu có)	Căn cứ Hợp đồng, hoá đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao	
<b>3</b>	<b>Phụ cấp trách nhiệm cho Hội đồng/Ban chấm thi, Hội đồng/Ban phúc khảo, thẩm định</b>		
3.1	Chủ tịch/Trưởng ban	đồng/người/ngày	300.000
3.2	Phó Chủ tịch/Phó trưởng ban	đồng/người/ngày	250.000
3.3	Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên	đồng/người/ngày	210.000
3.5	Bảo vệ, phục vụ	đồng/người/ngày	115.000
<b>4</b>	<b>Phúc khảo, thẩm định bài thi</b>		
4.1	Cán bộ chấm phúc khảo	đồng/người/ngày	160.000
4.2	Cán bộ chấm thẩm định	đồng/người/ngày	160.000
<b>IV</b>	<b>CÁC NHIỆM VỤ KHÁC CÓ LIÊN QUAN</b>		
<b>1</b>	<b>Chi phụ cấp trách nhiệm thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi (chỉ áp dụng đối với cán bộ làm công tác thanh tra kiêm nhiệm)</b>		
1.1	Trưởng đoàn thanh tra	đồng/người/ngày	300.000

1.2	Đoàn viên thanh tra	đồng/người/ngày	210.000
1.3	Thanh tra viên độc lập	đồng/người/ngày	250.000
2	Phụ cấp trách nhiệm của cán bộ giao đề thi	đồng/người/ngày	150.000
3	Hỗ trợ tiền ăn, sinh hoạt phí cho những người làm việc trong khu vực cách ly	đồng/người/ngày	120.000
4	Tiếp khách thi	Căn cứ theo chế độ hiện hành, hoá đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ	
5	Xét duyệt kết quả thi	đồng/người/ngày	180.000
6	Photo, đóng bảng ghi tên, ghi điểm thi	Căn cứ hợp đồng, hóa đơn, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao	

**PHỤ LỤC SỐ 02**

**NỘI DUNG VÀ MỨC CHI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TẠI CÁC KỲ THI KHÁC**  
(Kèm kèm theo hướng dẫn liên ngành số 157/HD-LN ngày 07 tháng 02 năm 2020)

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
<b>I</b>	<b>CÔNG TÁC RA ĐỀ THI</b>		
<b>1</b>	<b>Xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm</b>		
a	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cán bộ soạn thảo câu trắc nghiệm	Theo quy định hiện hành và chế độ chi đào tạo và bồi dưỡng cán bộ công chức Nhà nước	
b	Soạn thảo câu trắc nghiệm đưa vào biên tập	đồng/câu	30.000
c	Thẩm định và biên tập câu trắc nghiệm	đồng/câu	30.000
d	Tổ chức thi thử:		
	- Chi xây dựng ma trận đề thi trắc nghiệm	đồng/người/ngày	230.000
	- Chi xây dựng đề thi gốc	đồng/đề thi	920.000
	- Chi xây dựng các mã đề thi	đồng/đề thi	230.000
	- Chi phụ cấp cho Ban tổ chức cuộc thi:		
	Trưởng ban	đồng/người/ngày	280.000
	Phó Trưởng ban	đồng/người/ngày	230.000
	Thư ký, giám thị	đồng/người/ngày	160.000
	- Chi phí đi lại, ở của Ban tổ chức	Theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí	
	- Chi phụ cấp Hội đồng coi thi:		
	Chủ tịch	đồng/người/ngày	200.000
	Phó Chủ tịch	đồng/người/ngày	150.000
	Thư ký, giám thị	đồng/người/ngày	100.000
	Nhân viên bảo vệ, y tế và phục vụ	đồng/người/ngày	50.000
đ	Thuê chuyên gia định cỡ câu trắc nghiệm	đồng/người/ngày	350.000
e	Đánh máy và nhập vào ngân hàng câu trắc nghiệm	đồng/người/ngày	230.000
<b>2</b>	<b>Chi ra đề đề xuất (tự luận)</b>		
a	Thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT không chuyên	đồng/đề thi	460.000
	Thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên	đồng/đề thi	750.000
b	Thi chọn học sinh giỏi tỉnh	đồng/đề thi	750.000
c	Thi chọn đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia THPT	đồng/đề thi	815.000
d	Thi thử tốt nghiệp, khảo sát chất lượng	đồng/đề thi	460.000
đ	Thi nghề phổ thông (đề lý thuyết, đề thực hành)	đồng/đề thi	270.000
<b>3.</b>	<b>Chi cho công tác ra đề chính thức, dự bị (kể cả thẩm định, phản biện đề thi)</b>		
a	Đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT không chuyên	đồng/người/ngày	300.000
b	Đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên	đồng/người/ngày	450.000
c	Đề thi chọn học sinh giỏi tỉnh	đồng/người/ngày	525.000
d	Đề thi chọn đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia THPT	đồng/người/ngày	600.000
đ	Đề thi thử tốt nghiệp, khảo sát chất lượng, thi nghề phổ thông	đồng/người/ngày	300.000
<b>II</b>	<b>PHỤ CẤP TRÁCH NHIỆM HỘI ĐỒNG/BAN RA ĐỀ THI</b>		

11/3/20  
DU  
TA  
NG

1	Chủ tịch/Trưởng ban	đồng/người/ngày	350.000
2	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	đồng/người/ngày	280.000
3	Ủy viên, thư ký, bảo vệ vòng trong	đồng/người/ngày	230.000
4	Ủy viên, thư ký, bảo vệ, phục vụ vòng ngoài	đồng/người/ngày	115.000
<b>III PHỤ CẤP TRÁCH NHIỆM HỘI ĐỒNG/BAN IN SAO ĐỀ THI</b>			
1	Chủ tịch/Trưởng ban	đồng/người/ngày	300.000
2	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	đồng/người/ngày	250.000
3	Ủy viên, thư ký, bảo vệ vòng trong	đồng/người/ngày	210.000
4	Ủy viên, thư ký, bảo vệ, phục vụ vòng ngoài	đồng/người/ngày	115.000
<b>IV PHỤ CẤP TRÁCH NHIỆM HỘI ĐỒNG/BAN COI THI</b>			
1	Chủ tịch/Trưởng ban	đồng/người/ngày	265.000
2	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	đồng/người/ngày	250.000
3	Trưởng điểm	đồng/người/ngày	250.000
4	Phó Trưởng điểm	đồng/người/ngày	230.000
5	Ủy viên, thư ký, cán bộ coi thi (giám thị), cán bộ giám sát	đồng/người/ngày	210.000
6	Phục vụ, bảo vệ	đồng/người/ngày	100.000
<b>V CHẤM THI</b>			
<b>1 Chấm bài thi tự luận, bài thi nói và bài thi thực hành</b>			
a	Thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT không chuyên	đồng/bài thi	15.000
b	Thi nghề phổ thông	đồng/bài thi	12.000
c	Thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên	đồng/bài thi	65.000
d	Thi chọn đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia THPT	đồng/bài thi	90.000
đ	Phụ cấp trách nhiệm Trưởng môn; Tổ trưởng, Tổ phó các tổ chấm thi	đồng/người/đợt	230.000
e	Chi cho việc thuê máy nghe băng, đĩa (để chấm thi nói)	Căn cứ hợp đồng, hoá đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao	
<b>2 Chấm bài thi trắc nghiệm</b>			
a	Cán bộ thuộc tổ xử lý bài thi trắc nghiệm (Bao gồm cả Tổ trưởng, thư ký, giám sát)	đồng/người/ngày	350.000
b	Thuê máy chấm thi (nếu có)	Căn cứ Hợp đồng, hoá đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao	
<b>3 Phụ cấp trách nhiệm cho Hội đồng/Ban chấm thi, Hội đồng/Ban phúc khảo, thẩm định</b>			
a	Chủ tịch/Trưởng ban	đồng/người/ngày	300.000
b	Phó Chủ tịch/Phó trưởng ban	đồng/người/ngày	250.000
c	Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên	đồng/người/ngày	210.000
d	Bảo vệ, phục vụ	đồng/người/ngày	115.000
<b>4 Phúc khảo, thẩm định bài thi</b>			
a	Chi cho cán bộ chấm phúc khảo bài thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông chuyên, không chuyên; thi nghề phổ thông	đồng/người/ngày	160.000

b	Chi cho cán bộ chấm thẩm định bài thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông chuyên, không chuyên; thi nghề phổ thông	đồng/người/ngày	160.000
c	Chi cho cán bộ chấm phúc khảo bài thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh	đồng/người/ngày	250.000
<b>V</b>	<b>CÁC NHIỆM VỤ KHÁC CÓ LIÊN QUAN</b>		
1	Chi phụ cấp trách nhiệm thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi (chỉ áp dụng đối với cán bộ làm công tác thanh tra kiêm nhiệm)		
a	Trưởng đoàn thanh tra	đồng/người/ngày	300.000
b	Đoàn viên thanh tra	đồng/người/ngày	210.000
c	Thanh tra viên độc lập	đồng/người/ngày	250.000
2	Phụ cấp trách nhiệm của cán bộ giao đề thi	đồng/người/ngày	150.000
3	Hỗ trợ tiền ăn, sinh hoạt phí cho những người làm việc trong khu vực cách ly	đồng/người/ngày	120.000
4	Tiếp khách thi	Căn cứ theo chế độ hiện hành, hoá đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ.	
5	Xét duyệt kết quả thi	đồng/người/ngày	180.000
6	Photo, đóng băng ghi tên, ghi điểm thi	Căn cứ hợp đồng, hoá đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ.	



**PHỤ LỤC SỐ 03**  
**NỘI DUNG VÀ MỨC CHI TẬP HUẤN**  
**CÁC ĐỘI TUYỂN DỰ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA**  
*(Kèm kèm theo hướng dẫn liên ngành số 157/HD-LN ngày 07 tháng 02 năm 2020)*

<b>TT</b>	<b>Nội dung chi</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Mức chi</b>
1	Chi giáo viên dạy lý thuyết bồi dưỡng đội tuyển đi dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT	đồng/tiết	180.000
2	Chi giáo viên dạy thực hành bồi dưỡng đội tuyển đi dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT	đồng/tiết	280.000
3	Chi giảng viên là giáo sư, tiến sỹ được mời về bồi dưỡng đội tuyển dự thi HSGQG	đồng/tiết	350.000
4	Chi hỗ trợ tiền ăn học sinh đội tuyển	đồng/tiết	120.000
5	Tiền ở và vé tàu xe cho giảng viên được mời về dạy bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi quốc gia	Theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí cho CBCC đi công tác	